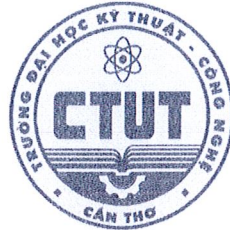


TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



BÁO CÁO
KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA VIÊN CHỨC GIẢNG VIÊN VỀ
CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

| | |
|--|----------|
| 1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KHẢO SÁT..... | 1 |
| 1.1 Mục đích..... | 1 |
| 1.2 Phạm vi..... | 1 |
| 1.3 Nội dung..... | 1 |
| 2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP..... | 1 |
| 2.1 Đối tượng và thời gian khảo sát | 1 |
| 2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu..... | 1 |
| 3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT..... | 1 |
| 3.1 Mức độ hài lòng của giảng viên/nhân viên đối với các hoạt động của Nhà trường..... | 2 |
| 3.2 Tổng hợp ý kiến góp ý..... | 2 |
| 4. ĐỀ XUẤT | 4 |

PHỤ LỤC

| | |
|--|----|
| Phụ lục 1. Mẫu phiếu khảo sát | 5 |
| Phụ lục 2. Bảng tổng hợp tỷ lệ các mức độ hài lòng được xếp theo thứ tự giảm dần đối với các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường | 8 |
| Phụ lục 3. Góp ý của VCGV đối với các hoạt động của Nhà trường | 11 |

1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI VÀ NỘI DUNG KHẢO SÁT

1.1 Mục đích

Tim hiểu mức độ hài lòng của viên chức/giảng viên (VCGV) về các hoạt động của Nhà Trường.

Kết quả khảo sát làm căn cứ để Nhà trường tiến hành điều chỉnh hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2 Phạm vi

Khảo sát ý kiến của giảng viên, nhân viên về các hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ gồm chiến lược, chính sách, cơ chế, cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông và môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan.

1.3 Nội dung

Nội dung phiếu khảo sát gồm 4 phần: (1) Chiến lược, chính sách, cơ chế (8 tiêu chí); (2) Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng Công nghệ thông tin – Truyền thông (CNTT-TT) (18 tiêu chí); (3) Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan (3 tiêu chí); (4) 2 câu hỏi mở.

Mỗi tiêu chí được khảo sát theo mức độ tăng dần từ 1 đến 5 gồm: Rất không hài lòng (Đáp ứng 0% mong đợi), không hài lòng (Đáp ứng 25% mong đợi), phân vân (Đáp ứng 50% mong đợi), hài lòng (Đáp ứng 75% mong đợi), rất hài lòng (Đáp ứng 100% mong đợi). Nội dung khảo sát liên quan được trình bày trong mẫu phiếu khảo sát ở phần phụ lục.

2. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1 Đối tượng và thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: viên chức/giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ.

- Thời gian khảo sát: từ 6/2024 đến 12/2024.

2.2 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

Tạo form khảo sát online trên phần mềm khảo sát của Trường theo nội dung phiếu khảo sát quy định, sau đó gửi đến VCGV để thu nhận ý kiến.

Dữ liệu thu thập từ hệ thống khảo sát trực tuyến được tổng hợp và phân tích thống kê bằng phần mềm Microsoft Excel.

3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Tổng số phiếu khảo sát đã thu thập: 80 phiếu.



3.1 Mức độ hài lòng của VCGV đối với các hoạt động của Nhà trường

Chiến lược, chính sách và cơ chế của Nhà trường (Từ tiêu chí 1 đến 8):

- Cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường hài lòng ở mức rất cao, hầu hết các tiêu chí đều đạt trên 95%, trong đó có 2 tiêu chí đạt 100% (Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục). Điều này cho thấy Nhà trường đã xây dựng nền tảng định hướng phát triển rõ ràng và được truyền thông hiệu quả đến toàn thể viên chức, giảng viên; Thể hiện sự minh bạch, hợp lý trong cơ chế hoạt động, từ đó giúp VCGV an tâm, gắn bó và có động lực cống hiến lâu dài.

Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng CNTT-TT (từ tiêu chí 9 đến 26):

- VCGV của Nhà trường hài lòng dao động từ 53,8% đến 96,3%. Các tiêu chí được VCGV hài lòng ở mức cao trên 90% gồm: Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo của Trường (92,5%); Hệ thống email của Trường (96,3%) và Trang tin điện tử của Trường (92,5%). Các tiêu chí này liên quan đến công tác truyền thông nội bộ và ứng dụng công nghệ thông tin, VCGV hài lòng ở mức cao cho thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả công việc cho VCGV. Tuy nhiên, tiêu chí Hệ thống mạng Internet, wifi của Trường được hài lòng ở mức trung bình (63,8%). Vì vậy, cần tiến hành củng cố hệ thống mạng Internet và wifi nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và làm việc của giảng viên.

- Các tiêu chí thuộc nhóm cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật phục vụ đời sống giảng viên và làm việc hàng ngày được hài lòng ở mức thấp nhất bao gồm: Nhà thi đấu, sân bãi tập luyện thể dục thể thao (53,8%); Nhà vệ sinh tại các giảng đường, phòng học (67,5%). Như vậy, cần ưu tiên cải thiện điều kiện vật chất đặc biệt là cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh, xây dựng các sân bãi thể thao đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe cho VCGV.

Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan (từ tiêu chí 27 đến 29):

- Nhóm tiêu chí này được VCGV hài lòng ở mức cao trên 80%, cụ thể: Môi trường làm việc (95%); Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp (91,3%); Việc bố trí khu hiệu bộ, các giảng đường, hội trường, khu thực hành, khu thể thao (81,3%). Từ đó cho thấy rằng, môi trường làm việc tích cực và cảnh quan tổng thể tốt giúp tạo nền tảng thuận lợi cho sự phát triển bền vững của trường. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát và tối ưu hoá việc bố trí không gian chức năng, đảm bảo tính tiện dụng, hợp lý và đồng bộ giữa các khu vực để nâng cao sự hài lòng của đội ngũ VCGV.

3.2 Tổng hợp ý kiến góp ý

Có 2 câu hỏi về ý kiến của VCGV về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường như sau: (1) Hãy liệt kê những điều mà Thầy/Cô tâm đắc nhất, thích nhất đối với các hoạt động của Trường. Tại sao? (2) Hãy liệt kê những điều cần cải tiến tốt hơn đối với các hoạt động của Trường. Tại sao? Nhận được sự góp ý như sau:

a) VCGV tâm đắc nhất, thích nhất đối với các hoạt động của Trường

Ban Giám hiệu (BGH) quan tâm sâu sát, lắng nghe và tạo điều kiện cho VCGV thực hiện tốt nhiệm vụ; Minh bạch trong điều hành, tổ chức các buổi gặp gỡ, chào cờ đầu tháng để trực tiếp trao đổi, định hướng, giải đáp thắc mắc; Quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần và hoàn cảnh cá nhân của VCGV (thu nhập, hỗ trợ khó khăn, tổ chức nghỉ dưỡng...).

Môi trường làm việc tích cực, thân thiện, chuyên nghiệp, hòa đồng, đoàn kết, tạo cảm giác an toàn và hiệu quả trong công việc; Đồng nghiệp hòa nhã, hỗ trợ lẫn nhau; Trường tạo điều kiện để VCGV phát huy năng lực cá nhân và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chính sách phúc lợi, khen thưởng, đào tạo bồi dưỡng hợp lý; Chính sách hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn và chính trị, khuyến khích sau đại học, chế độ lương, thu nhập, đãi ngộ từng bước được cải thiện tốt hơn qua từng năm; Giảng viên trẻ, năng động, tâm huyết, chất lượng đào tạo đáp ứng chuẩn của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức nhiều hoạt động học thuật, hội thảo, nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện phát triển chuyên môn cho VCGV; Có nhiều hoạt động ứng dụng thực tiễn, hợp tác doanh nghiệp, đưa sinh viên đi thực tập, tăng kỹ năng nghề nghiệp; Văn hóa giao tiếp lịch sự, thân thiện giữa cán bộ, giảng viên và sinh viên; Tinh thần hợp tác, gắn kết, tương thân tương ái giữa các thành viên trong trường.

Các hoạt động tập thể (chào cờ, thể thao, văn nghệ, giao lưu, sinh nhật...) góp phần xây dựng văn hóa tổ chức mạnh; Cảnh quan xanh, sạch, đẹp, tạo cảm hứng làm việc và giảng dạy; Hệ thống phòng học, phần mềm đào tạo trực tuyến, cơ sở vật chất phục vụ tốt cho giảng viên và sinh viên; Có các hoạt động ý nghĩa như hiến máu, hỗ trợ sinh viên khó khăn, hoạt động tình nguyện, thể hiện tính nhân văn và trách nhiệm cộng đồng.

b) Những điều cần cải tiến tốt hơn đối với các hoạt động của Trường

Phòng học, phòng máy, phòng thí nghiệm xuống cấp, thiếu thiết bị hiện đại (máy tính, màn hình, micro, âm thanh, ánh sáng, quạt...); Wifi và mạng Internet chất lượng yếu, chập chờn, ảnh hưởng đến giảng dạy và học tập, đặc biệt ở các tầng cao và phòng thực hành; Thiết bị giảng dạy cần nâng cấp hệ thống micro, tivi, màn hình LCD, máy chiếu... để đảm bảo hiệu quả dạy học, nhất là dạy ngoại ngữ; Thư viện thiếu tài liệu chuyên ngành, chưa tạo được không gian tự học, nghiên cứu lý tưởng cho giảng viên và sinh viên cần bổ sung tài liệu tham khảo chuyên ngành, đặc biệt là sách, giáo trình điện tử. Cải thiện hệ thống thư viện điện tử và truy cập học liệu online; Mở rộng diện tích văn phòng khoa, khu làm việc cho GV; Bãi đậu xe trong tình trạng quá tải, chưa đáp ứng nhu cầu; Không gian thể thao, giải trí, cây xanh: Thiếu khu vực rèn luyện thể chất, thư giãn cho cả GV và SV; Lắp đặt mái che giữa các tòa nhà để thuận tiện di chuyển trong mùa mưa.

Rà soát máy tính làm việc của VCNLĐ, thay ổ SSD cho các máy cũ; Số hóa và đơn giản hóa thủ tục hành chính (đăng ký học, nộp bài...); Tăng cường đầu tư hệ thống đào tạo trực tuyến và phần mềm hỗ trợ giảng dạy.

WH
NG
OC
JAT
NGH
THC
*

Hoàn thiện quy chế vị trí việc làm, tăng tính rõ ràng trong tổ chức; Tăng cường các hoạt động thể thao, văn nghệ, công đoàn, phong trào thanh niên để nâng cao đời sống tinh thần cho VCGV; Cải tiến công tác đánh giá thi đua theo hướng khách quan, minh bạch; Cần tăng thu nhập theo hiệu quả công việc và đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp, hỗ trợ thực hành và việc làm cho sinh viên.

4. ĐỀ XUẤT

Dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học, đề nghị các đơn vị liên quan chủ động rà soát, đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến đối với những mặt còn hạn chế trong phạm vi quản lý.

Người lập báo cáo



Ngô Thị Cẩm Tú

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Anh Tuấn

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trương Minh Nhật Quang

